

Bản án số: 36/2020/HSST

Ngày: 17-6-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lò Văn Lịch.

*Thẩm phán:* Bà Bùi Thị Thu Hằng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Khuyên.

Bà Hà Thị Vũ.

Bà Lê Trọng Cảnh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thúy Vân, Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Chung, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2020/HSST ngày 12 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2020/QĐXXST-HS ngày 29/5/2020, đối với các bị cáo.

**1. Vàng A C** (tên gọi khác: Không); sinh năm: 1991, tại: Huyện Đ, tỉnh Điện Biên, Nơi cư trú /chỗ ở: Bản P, xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vàng A E, sinh năm 1959 và bà Hồ Thị Y, sinh năm 1963; Bị cáo chưa có vợ, năm 2008 đến trước khi bị bắt bị cáo sống như vợ chồng cùng với Hồ Thị C1 không đăng ký kết hôn sinh được 04 người con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án: không; tiền sự: Không; Nhân thân chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/2/2020 đến ngày 2/3/2020, tạm giam từ ngày 03/3/2020 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

**2. Mùa Chứ D** (tên gọi khác: Không); sinh năm: 1979, tại: Huyện M, tỉnh Điện Biên, Nơi cư trú /chỗ ở: Bản L, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Mùa Sái T, sinh năm 1954 và bà Hồ Thị

M, sinh năm 1954; Bị cáo chưa có vợ, năm 1995 đến trước khi bị bắt bị cáo sống như vợ chồng cùng với Hồ Thị V không đăng ký kết hôn sinh được 06 người con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/2/2020 đến ngày 02/3/2020, tạm giam từ ngày 03/3/2020 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa cho bị cáo Vàng A C:* Bà Lê Thị Thúy A - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt

*Người bào chữa cho bị cáo Mùa Chứ D:* Ông Bùi Đình M - Luật sư, thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Hồ Thị C1, sinh năm: 1990. Cư trú: bản P, xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên. Có mặt

- Bà Hồ Thị V, sinh năm: 1979. Cư trú: bản L, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên. Có mặt

*Người chứng kiến:* Ông Lò Văn S, sinh năm: 1962. Cư trú: bản Nà Dên, xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt không có lý do.

*Người phiên dịch:* ông Sùng A C, Sinh năm: 2000. Cư trú: Phường T, Thành phố D, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do trước đây Vàng A C có quen biết với một người đàn ông tên là Dia, ở bên nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, Dia hỏi C có biết ai muốn mua ma túy không, nếu có thì Dia mang cho C bán, C đồng ý. Đến sáng ngày 24/02/2020 Dia đến nhà C và nói cho C biết Dia đã mang ma túy Heroine, Methamphetamine sang Việt Nam. C gọi điện cho chú họ là Mùa Chứ D nhà ở bản L, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên bảo D cùng đi nhận ma túy Heroine, Methamphetamine mang bán kiếm lời, D đồng ý. D và C gặp nhau thống nhất mỗi người nhận một chất ma túy từ Dia rồi tự cất giấu, khi nào tìm được người mua mang bán kiếm lời, tiền lãi sẽ chia đôi. Sau đó C và D mỗi người điều khiển một xe máy đến gặp Dia ở ven đường đi vào bản Hồng Sọt, xã Ảng Cang, huyện M. Gặp nhau Dia, C, D thỏa thuận số lượng ma túy mua bán là 01 bánh Heroine, 10 túi viên Methamphetamine nếu C, D bán được giá 80 triệu đồng đến 90 triệu đồng thì Dia sẽ trả công cho C, D một ít tiền, còn nếu bán được hơn thì được hưởng. Thỏa thuận xong, Dia đưa cho C 01 bánh Heroine cùng chiếc túi vải và đưa cho D 10 túi Methamphetamine; C mang Heroine giấu vào bụi cây ở

khu rừng cách nhà C khoảng 01km, D mang 10 túi Methamphetamine về cất giấu trong đồng củ phía sau nhà.

Đến khoảng 19 giờ ngày 25/02/2020 một người đàn ông giới thiệu tên là Tiến nhà ở tỉnh Lai Châu gọi điện cho C hỏi mua ma túy, C nói hiện C đang có 01 bánh Heroine, 10 túi viên Methamphetamine bán tổng giá 130 triệu đồng, Tiến đồng ý mua và hẹn giao dịch mua bán ma túy tại bản Nà Dên, xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên. C gọi điện nói lại cho D biết, đến trưa ngày 26/02/2020 C lấy túi vải đựng 01 bánh Heroine cho vào túi áo khoác đang mặc trên người đi đến nhà D, đưa Heroine cho D và thống nhất C đi trước kiểm tra đường, khi nào gọi điện thì D mang Heroine, Methamphetamine đến bán. Trên đường về C nhận được điện thoại của Tiến bảo mang ma túy đến điểm hẹn giao dịch mua bán, C gọi cho D mang ma túy đến điểm hẹn bán, D lấy 10 túi ma túy Methamphetamine cho vào túi vải bên trong có 01 bánh Heroine đeo lên người, mặc áo khoác bên ngoài, điều khiển xe máy đi đến đoạn đường Quốc lộ 279 thuộc bản Nà Dên, xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên thì gặp C, thống nhất khi người mua ma túy đến D là người trực tiếp giao ma túy và nhận tiền còn C đứng canh giới. Thống nhất xong thì Tiến đến D cầm túi vải đựng 01 bánh Heroine và 10 túi Methamphetamine đưa cho Tiến kiểm tra, C đứng cách đó khoảng 10m để canh giới, Tiến kiểm tra xong đang chuẩn bị lấy tiền ra mua ma túy thì bị Cơ quan Công an huyện M phát hiện bắt quả tang Vàng A C, Mùa Chử D, thu giữ 01 bánh Heroine có khối lượng 346,11 gam và 10 túi Methamphetamine khối lượng 194,1 gam, Tiến lợi dụng sơ hở lái xe ô tô bỏ chạy thoát.

Tại bản Kết luận giám định số: 230/GĐ-PC 09, ngày 10/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

*Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Mùa Chử D, Vàng A C gửi đến giám định là chất ma túy loại: Heroine.*

*- 10 (mười) mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Mùa Chử D, Vàng A C gửi đến giám định là chất ma túy loại: Methamphetamine.*

*- Không tìm thấy chất ma túy trong 10 (mười) mẫu viên nén màu xanh trích ra từ vật chứng thu giữ của Mùa Chử D, Vàng A C gửi đến giám định.*

*- Khối lượng vật chứng thu giữ của Mùa Chử D, Vàng A C gồm: 194,1 gam viên nén màu hồng; 1,96 gam viên nén màu xanh và 346,11 gam bánh chất bột màu trắng.*

*- Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA, danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.*

*- Methamphetamine trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, Mục IIC, danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.*

Tại bản Cáo trạng số: 32/CT-VKS-P1 ngày 11/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố Vàng A C, Mùa Chử D để xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố các bị cáo Vàng A C, Mùa Chứ D đều phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và xử phạt bị cáo Vàng A C 20 năm tù, Mùa Chứ D 20 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với cả hai bị cáo.

Về vật chứng vụ án đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Căn cứ theo quy định tại các Điều 135, Điều 136/BLTTHS, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, nhưng do bị cáo đang sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên theo quy định tại Quyết định số: 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm cho cả hai bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và không tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên. Thực hiện lời nói sau cùng các bị cáo Vàng A C, Mùa Chứ D đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Vàng A C không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị HĐXX xem xét đến điều kiện sinh sống của bị cáo: Bị cáo học đến lớp 5/12, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, bị cáo Vàng A C trước khi bị bắt làm Trưởng bản Pá Sang được Ủy ban nhân dân xã B và Ủy ban nhân dân huyện M được tặng nhiều giấy khen nên đề nghị HĐXX xem xét áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội. Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại toàn bộ chiếc xe máy cho bà Hờ Thị C1 (sống như vợ chồng cùng với bị cáo Vàng A C).

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Mùa Chứ D không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện sinh sống của bị cáo để xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt. Do bị cáo hiểu biết pháp luật có phần còn hạn chế, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị

cáo, xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt để các bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo Mùa Chử D và Vàng A C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng và bản Luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra được ghi nhận tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hồi 14 giờ ngày 26/2/2020 tổ công tác Công an huyện M phát hiện bắt quả tang Mùa Chử D và Vàng A C đang thực hiện hành vi mua bán 346,11 gam Heroine và 194,1 gam Methamphetamine.

Do đó, HĐXX đã đủ cơ sở kết luận hành vi đó của các bị cáo Vàng A C và Mùa Chử D đã phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[2] Đánh giá tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp là hoạt động tàng trữ, vận chuyển, mua bán các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi mua bán trái phép 346,11 gam Heroine và 194,1 gam Methamphetamine của các bị cáo Vàng A C và Mùa Chử D đã cấu thành tình tiết định khung được quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

Các bị cáo Vàng A C, Mùa Chử D đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Sau khi bị bắt, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo được quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Vàng A C trước khi phạm tội bị cáo C làm trưởng bản Pá Sang trong quá trình công tác được Ủy ban nhân dân xã B và Ủy ban dân huyện M được tặng nhiều giấy khen nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Song khối lượng chất ma túy mà các bị cáo tham gia mua bán là đặc biệt nghiêm trọng. Mặc dù các bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự được coi là nhân thân tốt. Trong vụ án này có hai bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn.

Xét vai trò của các bị cáo: Các bị cáo đã cùng nhau đi nhận ma túy và cùng nhau đem số ma túy đó đi bán và cùng bị bắt quả tang. Do đó vai trò của hai bị cáo là ngang nhau, các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương đương với tính chất mức độ hậu quả tội lỗi mà các bị cáo đã thực hiện.

Tuy nhiên khi quyết định mức hình phạt HĐXX cũng có phần cân nhắc, xem xét bởi các bị cáo đều là dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu vùng xa, trình độ văn hóa và nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Trước Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình vì vậy với mức đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát và những người bào chữa cho các bị cáo là có căn cứ cần được chấp nhận.

Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhận chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy nghề nghiệp chính của các bị cáo là làm nương, không có nguồn thu nhập nào khác, điều kiện kinh tế còn gặp khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

**[4]** Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người bào chữa cho các bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**[5]** Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Đối với số ma túy đã thu giữ của các bị cáo, cần bị tịch thu tiêu hủy.

- Chiếc xe máy hai bị cáo dùng vào việc phạm tội đây là tài sản chung của Vàng A C và Hờ Thị C1; Mùa Chứ D và Hờ Thị V; bà Hờ Thị C1 và bà Hờ Thị V không biết việc bị cáo Vàng A C, Mùa Chứ D đã sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu 1/2 giá trị chiếc xe của các bị cáo sung ngân sách nhà nước và trả lại 1/2 giá trị chiếc xe cho Hờ Thị C1, sinh năm 1990 (sống như vợ chồng cùng với bị cáo Vàng A C); trả lại 1/2 giá trị chiếc xe cho Hờ Thị V, sinh năm 1997 (sống như vợ chồng cùng với bị cáo Mùa Chứ D). Do đó HĐXX không chấp nhận việc đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Vàng A C.

- Chiếc điện thoại bị cáo Mùa Chứ D đã dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Trả lại cho các bị cáo Mùa Chử D và Vàng A C mỗi bị cáo 01 chứng minh thư nhân dân; trả lại cho bị cáo Vàng A C 01 chiếc điện thoại không liên quan đến vụ án.

**[6] Về án phí:** Căn cứ theo quy định tại các Điều 135, Điều 136/BLTTHS, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, nhưng do bị cáo đang sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên theo quy định tại Quyết định số: 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho hai bị cáo.

Trong vụ án theo lời khai của các bị cáo đối tượng tên Dia, người nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào đã bán ma túy cho các bị cáo và đối tượng mua ma túy tên là Tiến các bị cáo khai đều không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý và không xác minh làm rõ được nên HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án này.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

**1.** Tuyên bố các bị cáo Mùa Chử D, Vàng A C phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

**2.** Áp dụng điểm h Khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vàng A C 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/02/2020.

- Áp dụng điểm h Khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Mùa Chử D 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/02/2020.

**3. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

**\* Tịch thu tiêu hủy:**

- 01 (một) hộp niêm phong dạng hình hộp chữ nhật được dán kín. Một mặt hộp niêm phong, dán miếng giấy có in chữ đánh máy: Vật chứng còn lại vụ: Mùa Chử D, Sinh năm 1979 cư trú tại: Bản L, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên và Vàng A C, Sinh năm 1991, cư trú tại: Bản P, xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên. Bị tổ công tác Công an huyện M phát hiện bắt quả tang ngày 26/02/2020, tại bản

Nà Dên, xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên. Về hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy, Vật chứng là các viên nén chứa bên trong 10 túi nilon có tổng khối lượng = 196,06 gam và bánh chất bột màu trắng có tổng khối lượng = 346,11 gam; Trích 21 mẫu gửi giám định chất ma túy, trong đó 20 mẫu là các viên nén màu xanh, màu hồng có tổng khối lượng = 6,8 gam và mẫu chất bột màu trắng có tổng khối lượng = 6,82 gam. Tổng khối lượng vật chứng còn lại trong gói niêm phong đối với các viên nén = 189,26 gam nghi ma túy tổng hợp; đối với mẫu chất bột màu trắng = 339,29 gam nghi là Heroine. Các mặt còn lại có chữ ký, họ và tên của Sùng A N, Vừ A Th, Vũ Văn T, Nguyễn Văn Th1, Nguyễn Văn Đ, Vàng A C, điểm chỉ ngón trỏ phải của Mùa Chứ D và dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện M. Ngoài cùng hộp niêm phong được dán kín bằng băng dính trong suốt.

- 01 (một) chiếc túi vải thêu hoa văn thổ cẩm, có dây đeo đã cũ.

- 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: XXX của xe máy mang biển kiểm soát: 27B1-XXX mang tên Vàng A C.

- 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: XXX của xe máy mang biển kiểm soát: 27B1-YYY mang tên Mùa Chứ D.

**\* Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:**

- ½ giá trị chiếc xe máy hiệu Hon Da, loại BLADE, màu đỏ - đen, biển kiểm soát: 27B1-XXX, số máy: ZZZ, số khung: ZZZ, xe đã cũ, thu giữ của Vàng A C.

- ½ giá trị chiếc xe máy hiệu ESPERO, số loại 127W, màu đen, biển kiểm soát: 27B1-YYY, số máy: XXXX, số khung: XXXX, xe đã cũ, thu giữ của Mùa Chứ D.

- 01 (một) điện thoại di động loại bàn phím, nhãn hiệu: Coolpad, màu đen viền xanh, đã cũ. Thu giữ của Mùa Chứ D.

**\* Trả lại cho bị cáo Vàng A C:**

+ 01 (Một) Chứng minh thư nhân dân số XXX mang tên Vàng A C.

+ 01 (một) điện thoại di động loại bàn phím nhãn hiệu: GIONEE, màu đỏ - đen, đã cũ. Thu giữ của Vàng A C.

**\* Trả lại cho bị cáo Mùa Chứ D:** 01 (Một) Chứng minh thư nhân dân số XXXX mang tên Mùa Chứ D.

**\* Trả lại cho chị Hồ Thị C1, sinh năm 1990 (sống như vợ chồng cùng với bị cáo Vàng A C):** ½ giá trị chiếc xe máy hiệu Hon Da, loại BLADE, màu đỏ - đen, biển kiểm soát: 27B1-XXX, số máy: ZZZ, số khung: ZZZ xe đã cũ, thu giữ của Vàng A C.

**\* Trả lại cho chị Hồ Thị V, sinh năm 1997 (sống như vợ chồng cùng với bị cáo Mùa Chứ D):** ½ giá trị chiếc xe máy hiệu ESPERO, số loại 127W, màu đen, biển kiểm soát: 27B1-YYY, số máy: XXXX, số khung: XXXX, xe đã cũ, thu giữ của Mùa Chứ D.



*(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 11/5/2020).*

**4. Về án phí:** Căn cứ theo quy định tại các Điều 135, Điều 136/BLTTHS, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, nhưng do bị cáo đang sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên theo quy định tại Quyết định số: 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Mùa Chứ D, Vàng A C.

**5. Về quyền kháng cáo đối với bản án:** Căn cứ vào các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định của Tòa án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/6/2020).

**Nơi nhận:**

- Vụ giám đốc kiểm tra I - TAND Tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan CSĐT, CA tỉnh Điện Biên (PC04);
- Các bị cáo;
- Những người bào chữa;
- Người có QL&NVLQ;
- Trại tạm giam, CA tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HC Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- UBND xã (T/Báo);
- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh Điện Biên;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Lò Văn Lịch**

